

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2007/TT-BYT

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2007

THÔNG TƯ**hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Sau khi thống nhất với Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương, Bộ Y tế hướng dẫn việc xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn tiêu chuẩn,

quy trình, thủ tục hồ sơ, trình xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú trong ngành y tế.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Thông tư này áp dụng đối với thầy thuốc làm công tác khám chữa bệnh, sản xuất dược phẩm, nghiên cứu y dược, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch và quản lý y tế tại các đơn vị, cơ sở y tế nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước về y tế từ trung ương đến cơ sở và y tế ngành, các bệnh viện tư nhân và doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tư nhân;

b) Trường hợp thầy thuốc làm công tác đào tạo, có thời gian chủ yếu trực tiếp làm công tác lâm sàng, cận lâm sàng, y tế dự phòng tại cơ sở thực hành, nếu bản thân có nguyện vọng, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý, đạt các tiêu chuẩn và chưa tham

gia xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú thì có thể đăng ký tham gia xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú;

c) Thầy thuốc đã nghỉ hưu được tham gia xét tặng khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn tính đến thời điểm xét tặng và thuộc một trong các trường hợp sau:

- Chưa tham gia xét tặng lần nào.

- Đến thời điểm về hưu chưa đạt tiêu chuẩn xét tặng theo quy định nhưng sau khi về hưu vẫn trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế tại các đơn vị, cơ sở y tế nhà nước hoặc bệnh viện tư nhân hoặc doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tư nhân cho đến khi đủ tiêu chuẩn.

2. Giải thích từ ngữ

a) Thầy thuốc theo quy định tại Thông tư này bao gồm: Bác sỹ y khoa; dược sỹ có trình độ trung cấp trở lên; y sỹ, y tá, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên y, dược, hộ sinh có trình độ trung cấp trở lên và cán bộ quản lý y tế;

b) Cán bộ quản lý y tế gồm các thầy thuốc làm công tác quản lý tại các đơn vị, cơ sở y tế, cơ quan quản lý nhà nước về y tế từ trung ương đến cơ sở và y tế ngành;

c) Thời gian trực tiếp làm chuyên

môn kỹ thuật y tế là thời gian trực tiếp làm công tác khám, chữa bệnh, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, nghiên cứu y, dược, sản xuất dược phẩm;

d) Thầy thuốc làm công tác nghiên cứu y, dược là thầy thuốc trực tiếp làm công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu y, dược của các đơn vị chuyên môn kỹ thuật y tế hoặc tại các labo kiểm nghiệm, sinh hóa của các đơn vị có chức năng nghiên cứu y, dược trong ngành y tế;

đ) Thầy thuốc làm công tác sản xuất dược phẩm là những thầy thuốc trực tiếp tham gia vào một hoặc các công đoạn của quá trình sản xuất dược phẩm (nghiên cứu, pha chế, kiểm nghiệm, kiểm tra, đứng máy sản xuất, đóng gói sản phẩm hoặc các công đoạn khác từ khâu nghiên cứu đến khâu đóng gói sản phẩm) tại các cơ sở sản xuất dược phẩm.

3. Tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế

a) Đối với thầy thuốc làm công tác quản lý tại các cơ sở khám, chữa bệnh, sản xuất dược phẩm, nghiên cứu y, dược, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, nếu trong quá trình làm công tác quản lý, các thầy thuốc này vẫn trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật thì được tính là

thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế;

b) Thời gian công tác của các thầy thuốc phục vụ chiến trường B, C, K trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 được coi là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế;

c) Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế được tính từ thời điểm người tham gia xét đạt trình độ trung cấp chuyên ngành y, dược trở lên theo quy định tại Thông tư này;

d) Không tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế đối với quãng thời gian thầy thuốc đi học, đi bồi dưỡng chuyên môn theo hình thức tập trung trên 12 tháng, thời gian nghỉ việc không hưởng lương hoặc thời gian nghỉ quá hạn cho phép đối với các trường hợp nghỉ thai sản, nghỉ ốm;

đ) Trường hợp các thầy thuốc có sự chuyển đổi vị trí công tác, gián đoạn thời gian công tác thì được cộng dồn thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

4. Nguyên tắc xét tặng

a) Bảo đảm công khai, dân chủ trong xét tặng;

b) Mỗi cá nhân chỉ được xét tặng một

trong ba danh hiệu vinh dự của Nhà nước: danh hiệu Nhà giáo, danh hiệu Thầy thuốc hoặc danh hiệu Nghệ sỹ;

c) Không xét tặng đối với những người bị xử phạt vi phạm hành chính về chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực y tế, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong khoảng thời gian công tác quy định tại điểm c khoản 1 mục II (đối với Thầy thuốc nhân dân) hoặc điểm c khoản 2 mục II (đối với Thầy thuốc ưu tú) của Thông tư này.

5. Thời gian xét tặng

Danh hiệu Thầy thuốc nhân dân và Thầy thuốc ưu tú được xét và công bố 2 năm một lần vào dịp kỷ niệm Ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2.

6. Chế độ đối với Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú

a) Thầy thuốc nhân dân được tặng:

- Huy hiệu Thầy thuốc nhân dân;
- Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước;
- Tiền thưởng: 4.000.000 đồng hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương.

b) Thầy thuốc ưu tú được tặng:

- Huy hiệu Thầy thuốc ưu tú;

- Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước;

- Tiền thưởng: 3.000.000 đồng hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương.

II. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú áp dụng theo Điều 63 Luật thi đua, khen thưởng và Thông tư này, cụ thể:

1. Danh hiệu Thầy thuốc nhân dân

Danh hiệu Thầy thuốc nhân dân được xét tặng cho các thầy thuốc đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, tuân thủ pháp luật, không vi phạm các quy định về đạo đức nghề nghiệp;

b) Có tài năng và có nhiều thành tích xuất sắc trong phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học kỹ thuật về y tế, có nhiều cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, có ảnh hưởng rộng rãi trong nhân dân, được người bệnh và đồng nghiệp tin

cậy, kính trọng. Trong đó phải đạt được các điều kiện sau:

- Đã được tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú ít nhất 06 năm.

- Sau khi đạt danh hiệu Thầy thuốc ưu tú, phải đạt một trong các hình thức khen thưởng sau:

+ Đã được tặng Huân chương lao động hạng 3 hoặc tương đương trở lên (không tính các loại Huân chương khác).

+ Đã được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 05 năm, trong đó ít nhất 01 lần đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, tỉnh.

- Chủ trì một trong các phát minh hoặc sáng chế hoặc đề tài nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật thuộc chuyên ngành y, dược đã được Hội đồng Khoa học công nghệ cấp tỉnh, Bộ hoặc Nhà nước nghiệm thu, công nhận trong thời gian sau khi được phong tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú.

c) Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế:

- Có thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật y tế từ 20 năm trở lên.

- Đối với cán bộ làm công tác quản

lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên trong đó có ít nhất 15 năm trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật.

2. Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú

Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú được xét tặng cho các thầy thuốc đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, tuân thủ pháp luật, không vi phạm các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

b) Có tài năng, có nhiều thành tích xuất sắc trong nghề, được nhân dân, người bệnh và đồng nghiệp tín nhiệm. Trong đó phải đạt được các điều kiện sau:

- Đã được tặng 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ hoặc danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 05 năm hoặc 03 Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh về thành tích chuyên môn, quản lý.

- Có thành tích trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học:

+ Đối với thầy thuốc có trình độ từ đại học trở lên phải chủ trì phát minh hoặc sáng chế hoặc đề tài nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng tiến bộ khoa

học kỹ thuật đã được Hội đồng khoa học công nghệ cấp cơ sở nghiệm thu, công nhận hoặc là thư ký đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng khoa học công nghệ cấp Bộ, tỉnh nghiệm thu, công nhận;

+ Đối với thầy thuốc có trình độ trung cấp, cao đẳng phải chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc giải pháp hữu ích đã được Hội đồng khoa học công nghệ cấp cơ sở nghiệm thu, công nhận.

c) Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế:

- Có thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật y tế trong ngành từ 15 năm trở lên.

- Đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên trong đó có ít nhất 10 năm trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật.

III. HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN VÀ THẦY THUỐC ƯU TÚ CÁC CẤP

1. Nhiệm vụ, nguyên tắc và phương thức hoạt động của Hội đồng xét tặng

danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú các cấp (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

a) Nhiệm vụ:

- Tổ chức việc xét tặng ở cấp cơ sở, tỉnh, Bộ bảo đảm chất lượng, thời gian và theo đúng các quy định của pháp luật.

- Xét chọn và đề nghị lên Hội đồng cấp trên danh sách những cá nhân đủ tiêu chuẩn quy định.

b) Nguyên tắc:

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc công khai, dân chủ, tập thể, quyết định theo đa số và bỏ phiếu kín.

- Hội đồng cấp trên chỉ xem xét các trường hợp đã được Hội đồng cấp dưới đề nghị.

- Các trường hợp khai không đúng quy định, hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, gửi hồ sơ không đúng thời hạn thì Hội đồng các cấp không xem xét.

c) Phương thức hoạt động:

- Hội đồng hoạt động theo Quy chế làm việc của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

- Các phiên họp của Hội đồng chỉ hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập dự

họp trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch ủy nhiệm.

- Chỉ những thầy thuốc đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm của tổng số các thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập mới được đề nghị lên Hội đồng cấp trên xem xét.

- Các cuộc họp Hội đồng phải lập Biên bản họp Hội đồng có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng.

- Hội đồng ở mỗi cấp có một Tổ Thư ký hoặc Ban Thư ký giúp việc do người ra Quyết định thành lập Hội đồng quyết định.

- Hội đồng các cấp sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mà Chủ tịch Hội đồng đang phụ trách.

2. Thành lập Hội đồng các cấp.

Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú được thành lập cho từng đợt xét tặng và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

a) Hội đồng cấp cơ sở ở các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị thuộc tỉnh:

- Hội đồng được thành lập theo Quyết định của thủ trưởng đơn vị và phải có ít nhất 09 thành viên.

Hội đồng mở rộng của Sở Y tế do Giám đốc Sở Y tế ra Quyết định thành lập; Hội đồng cấp huyện, quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận ra Quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng y tế huyện; Hội đồng của cơ quan Bộ Y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ra quyết định thành lập.

- Thành phần Hội đồng ở các đơn vị trực thuộc Bộ gồm có:

+ Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng.

+ Chủ tịch Công đoàn đơn vị là Phó Chủ tịch Hội đồng.

+ Các ủy viên Hội đồng là: Các Phó Thủ trưởng đơn vị, Trưởng một số khoa, phòng, ban, phân xưởng và các bộ phận khác trực thuộc đơn vị, một số Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú (nếu có).

- Thành phần Hội đồng cơ quan Bộ Y tế gồm có:

+ Một Thứ trưởng làm Chủ tịch Hội đồng.

+ Chủ tịch Công đoàn cơ quan là Phó Chủ tịch Hội đồng.

+ Các ủy viên Hội đồng là: Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng cơ quan Bộ, Chánh Văn phòng, Chánh

Thanh tra, Vụ trưởng, Cục trưởng một số Vụ, Cục, một số Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú (nếu có).

- Thành phần Hội đồng của các đơn vị ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) gồm có:

+ Thành phần Hội đồng ở các bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực, doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, các trung tâm y tế tỉnh trực thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân, doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tư nhân đặt tại tỉnh (gọi chung là đơn vị) gồm có:

Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng.

Chủ tịch Công đoàn đơn vị là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các ủy viên Hội đồng là các Phó Thủ trưởng đơn vị, Trưởng một số khoa, phòng, ban, phân xưởng, bộ phận trực thuộc, một số Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú (nếu có).

+ Thành phần hội đồng mở rộng của Sở Y tế (Tổ chức xét tặng cho các thầy thuốc công tác tại cơ quan Sở Y tế, các trung tâm y tế dự phòng cấp huyện, các ban chuyên ngành thuộc tỉnh):

Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Y tế làm chủ tịch Hội đồng.

09669725
 www.ThuVienPhapLuat.com
 Tel: +84-6-3845 6684
 LawSofit

Chủ tịch Công đoàn ngành y tế ở tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các ủy viên Hội đồng là Trưởng một số phòng, ban, đơn vị, trung tâm y tế dự phòng huyện, một số Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú (nếu có).

+ Thành phần hội đồng ở các huyện, quận gọi tắt là Hội đồng cấp huyện (Tổ chức xét tặng cho các thầy thuốc công tác tại Phòng Y tế huyện, quận; các trạm y tế xã, phường thuộc huyện, quận):

Phó Chủ tịch huyện phụ trách văn xã là Chủ tịch Hội đồng.

Trưởng phòng Y tế huyện là Phó Chủ tịch Hội đồng;

Các ủy viên Hội đồng là Phó Phòng Y tế huyện, một số Trưởng Trạm y tế xã, một số Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú (nếu có).

b) Hội đồng cấp Bộ; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Hội đồng cấp Bộ:

+ Các Bộ thành lập Hội đồng cấp Bộ gồm: Bộ Y tế và các Bộ có Y tế ngành quy định tại điểm a khoản 3 mục này;

+ Hội đồng cấp Bộ được thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng. Hội đồng có ít nhất là 09 thành viên.

+ Thành phần Hội đồng ở các Bộ có Y tế ngành gồm có:

Bộ trưởng hoặc một Thứ trưởng là Chủ tịch Hội đồng.

Thứ trưởng y tế ngành là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các ủy viên Hội đồng là các Thứ trưởng, Thường trực hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Chủ tịch công đoàn Y tế ngành, Phó Thứ trưởng Y tế ngành, Trưởng một số phòng, ban, đơn vị y tế thuộc Y tế ngành, một số Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú (nếu có).

+ Thành phần Hội đồng của Bộ Y tế gồm có:

Bộ trưởng hoặc một Thứ trưởng là Chủ tịch Hội đồng.

02 Phó Chủ tịch Hội đồng là một Thứ trưởng và Chủ tịch Công đoàn ngành.

Các ủy viên Hội đồng là các Thứ trưởng, Thường trực hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng một số Vụ, Cục chức năng, một số Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú.

- Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh):

+ Hội đồng có ít nhất là 09 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra

Quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

+ Thành phần Hội đồng gồm có:

Phó Chủ tịch tỉnh phụ trách văn xã là Chủ tịch Hội đồng.

Giám đốc Sở Y tế là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các ủy viên gồm: Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các Phó Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Công đoàn ngành y tế tỉnh, Trưởng một số phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, một số Giám đốc Bệnh viện thuộc tỉnh, các Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú (nếu có).

c) Hội đồng cấp Nhà nước:

Hội đồng cấp Nhà nước được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có nhiệm vụ xét, trình Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú.

3. Quy định về cấp Hội đồng ở các Bộ có Y tế ngành.

a) Các Bộ thành lập Hội đồng cấp Bộ và Hội đồng cấp cơ sở gồm: Bộ Công An; Bộ Quốc phòng; Bộ Giao thông vận tải. Mỗi đơn vị trực thuộc Bộ thành lập một Hội đồng cấp cơ sở;

Bộ chủ quản thành lập Hội đồng cấp Bộ;

b) Các Bộ, ngành khác ngoài các Bộ quy định tại điểm a khoản này có Y tế ngành thành lập các Hội đồng cấp cơ sở cho Y tế ngành mình. Hồ sơ đề nghị của các Hội đồng cấp cơ sở của các Bộ, ngành này gửi về Hội đồng của Bộ Y tế để xét ở cấp Bộ.

4. Quy định đối với các cơ quan, đơn vị không đủ điều kiện thành lập Hội đồng cấp cơ sở.

Trường hợp những cơ quan, đơn vị không đủ thành phần hoặc điều kiện để thành lập Hội đồng cấp cơ sở có thể lựa chọn một trong các phương án sau:

a) Thủ trưởng đơn vị làm công văn trình Chủ tịch Hội đồng cấp trên quyết định để bố trí bầu ghép tại cơ quan, đơn vị khác;

b) Các thầy thuốc công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh có thể tham gia bầu tại Hội đồng mở rộng do Sở Y tế tổ chức;

c) Các thầy thuốc công tác tại các bệnh viện tư nhân, doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tư nhân có thể tham gia bầu tại Hội đồng mở rộng do Sở Y tế nơi cơ sở đặt trụ sở.

IV. QUY TRÌNH XÉT CHỌN DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN VÀ THẦY THUỐC ƯU TÚ

1. Bước 1: Chuẩn bị ở cấp cơ sở

Thủ trưởng đơn vị cấp cơ sở tổ chức cuộc họp liên tịch giữa Đảng, Chính quyền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của đơn vị để phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị quán triệt tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu Thầy thuốc nhân dân và Thầy thuốc ưu tú được quy định trong Luật thi đua, khen thưởng và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này; xây dựng kế hoạch triển khai và thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu thầy thuốc ở đơn vị.

2. Bước 2: Đề cử

a) Sau khi đã nghiên cứu, thảo luận và nắm vững các văn bản quy định về xét tặng danh hiệu thầy thuốc, thủ trưởng đơn vị cấp cơ sở thông báo và hướng dẫn các khoa, phòng, vụ, cục, trung tâm, trạm đề cử những thầy thuốc đủ tiêu chuẩn ở đơn vị mình tham gia xét danh hiệu thầy thuốc;

b) Lập danh sách những người được đề cử, kèm theo bản tóm tắt thành tích

của từng người niêm yết công khai tại đơn vị trong thời gian ít nhất 07 ngày làm việc;

c) Đề cử đối với trường hợp thầy thuốc chuyển đổi đơn vị công tác, thầy thuốc đã nghỉ hưu, thầy thuốc làm công tác giảng dạy:

- Cán bộ làm công tác quản lý y tế có thể tham gia bình xét tại cơ sở trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trước khi làm công tác quản lý.

- Thầy thuốc đã nghỉ hưu tham gia bình xét tại đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu hoặc tại Hội đồng mở rộng của Sở Y tế tại nơi cư trú.

- Trường hợp các thầy thuốc làm công tác giảng dạy lâm sàng, cận lâm sàng, vệ sinh phòng dịch, phòng bệnh tại các cơ sở thực hành thì tham gia bình xét tại cơ sở thực hành lâu nhất.

3. Bước 3: Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để lấy phiếu tín nhiệm của quần chúng

a) Đơn vị tổ chức Hội nghị (đơn vị bầu):

- Mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức là một đơn vị bầu.

- Trường hợp những đơn vị có số

lượng cán bộ, công chức, viên chức lớn thì có thể tổ chức Hội nghị riêng theo các bộ phận trực thuộc gồm những cán bộ, công chức, viên chức có tính chất công việc giống nhau. Kết quả bầu của đơn vị là tổng hợp kết quả bầu của các hội nghị cơ sở trực thuộc.

b) Người được tham gia bầu: Cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị có trình độ trung cấp trở lên;

c) Tổ chức Hội nghị:

Hội nghị phải tổ chức bỏ phiếu kín. Hội nghị chỉ họp lệ khi có ít nhất 2/3 số người trong diện tham gia bầu có mặt và bỏ phiếu. Chỉ những thầy thuốc đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm trên tổng số người tham gia bầu mới được đề nghị đưa ra xem xét tại Hội đồng cấp cơ sở. Kết quả bỏ phiếu phải được lập thành Biên bản;

d) Thông báo kết quả bầu:

Danh sách những người đạt số phiếu tín nhiệm phải được niêm yết hoặc thông báo công khai trong toàn đơn vị ít nhất 07 ngày làm việc để cán bộ công chức, viên chức biết và góp ý kiến. Sau đó, Thủ thư ký tổng hợp để lãnh đạo đơn vị trình lên Hội đồng cấp cơ sở xem xét.

4. Bước 4: Xét tặng danh hiệu Thầy thuốc tại các Hội đồng

a) Tại Hội đồng cấp cơ sở:

- Thường trực hội đồng tổng hợp, gửi hồ sơ đến các thành viên Hội đồng để nghiên cứu trước khi Hội đồng họp. Thành viên Hội đồng nghiên cứu kỹ báo cáo thành tích của các thầy thuốc, đối chiếu với tiêu chuẩn xét tặng và nghe ý kiến phản ánh của quần chúng (nếu có).

Trường hợp thầy thuốc có đơn thư khiếu nại, tố cáo thì thủ trưởng đơn vị phải giải quyết xong trước khi họp Hội đồng.

- Hội đồng họp thảo luận và bỏ phiếu kín. Chỉ những người đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập mới được lập danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp trên.

- Danh sách những người đạt số phiếu tín nhiệm Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú phải được niêm yết hoặc thông báo công khai trong toàn đơn vị, cơ quan, tổ chức ít nhất 07 ngày làm việc.

- Sau thời gian thông báo, Hội đồng cấp cơ sở họp xem xét lần cuối, lập danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp trên.

b) Tại Hội đồng cấp Bộ, tỉnh:

- Thường trực Hội đồng nghiên cứu, xem xét hồ sơ, đối chiếu tiêu chuẩn

quy định, tổng hợp danh sách trình Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng phải xem xét, nghiên cứu danh sách đề nghị do Thường trực Hội đồng tổng hợp.

- Hội đồng họp thảo luận, xem xét và bỏ phiếu kín. Chỉ những người đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập mới lập danh sách gửi lên Hội đồng cấp Nhà nước.

- Tất cả các đơn thư có danh phải được giải quyết trước khi Hội đồng cấp Bộ, tỉnh họp. Danh sách những người đạt số phiếu tín nhiệm danh hiệu Thầy thuốc nhân dân và Thầy thuốc ưu tú phải được thông báo trở lại với Hội đồng cấp cơ sở. Sau khi thu thập ý kiến phản ánh của các đơn vị, Hội đồng cấp Bộ, tỉnh xem xét lần cuối để quyết định lập danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp Nhà nước.

5. Thông báo các trường hợp không đạt

Tất cả những trường hợp đã tham gia xét nhưng không đạt hoặc không được đề nghị lên Hội đồng cấp trên, nếu xét tại cấp nào thì cấp đó phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do

cho đương sự biết, tránh đơn thư gửi lên cấp trên.

V. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

1. Hồ sơ

a) Hồ sơ cá nhân: (Mỗi Hồ sơ nộp về Hội đồng cấp Bộ hoặc tỉnh 03 bộ)

- Bản thành tích cá nhân không quá 3 trang, phải là bản đánh máy, có xác nhận của thủ trưởng trực tiếp (ký tên, đóng dấu).

Phần khai các hình thức khen thưởng đã đạt phải ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành Quyết định khen thưởng.

- Bản khai thành tích nghiên cứu khoa học có xác nhận của thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu) kèm theo bản sao hợp pháp Biên bản nghiệm thu của Hội đồng Khoa học Công nghệ, Hội đồng sáng kiến cấp có thẩm quyền hoặc Bằng sáng chế.

- Bản nhận xét của chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với mỗi thầy thuốc.

b) Hồ sơ đề nghị của Hội đồng cấp dưới trình Hội đồng cấp trên: (Mỗi mẫu nộp 02 bản)

- Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân.
- Tờ trình đề nghị phong tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú.
- Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân.
- Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú.
- Báo cáo về quy trình xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân và Thầy thuốc ưu tú.
- Biên bản kiểm phiếu bầu Thầy thuốc nhân dân.
- Biên bản kiểm phiếu bầu Thầy thuốc ưu tú.
- Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân.
- Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú.
- Quyết định thành lập Hội đồng cấp dưới.
- c) Mẫu Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự gửi Hồ sơ

- a) Các đơn vị gửi Hồ sơ lên Hội đồng cấp cơ sở;

b) Hội đồng cấp cơ sở gửi hồ sơ lên Hội đồng cấp Bộ, tỉnh;

c) Hội đồng cấp Bộ, tỉnh gửi Hồ sơ lên Hội đồng cấp Nhà nước qua Bộ Y tế (Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ Y tế).

3. Thời gian gửi hồ sơ.

a) Thời gian Hội đồng cấp cơ sở nộp Hồ sơ về Hội đồng cấp Bộ, tỉnh chậm nhất là ngày 15/8 của năm xét tặng;

b) Thời gian Hội đồng cấp Bộ, tỉnh nộp Hồ sơ về Hội đồng cấp Nhà nước chậm nhất là ngày 15/11 của năm xét tặng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ Thông tư số 05/2002/TT-BYT ngày 30/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân và Thầy thuốc ưu tú lần thứ VI và các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này.

3. Các thầy thuốc làm công tác nghiên cứu y, dược; sản xuất dược phẩm; các thầy thuốc là y tá, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên y, dược, hộ sinh có trình độ

trung cấp trở lên có công hiến xuất sắc có thể được xem xét đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân mà không phải áp dụng tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 mục II “đã được tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú ít nhất 06 năm” nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định đối với danh hiệu Thầy thuốc nhân dân trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị, đồng thời có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Người được phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú

mà vi phạm pháp luật bị tòa án kết án tù thì bị tước danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú theo quy định của pháp luật.

Nhận được Thông tư này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Thông tư cho các đối tượng biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (qua Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Thị Trung Chiến

09669725

Phụ lục

MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
THẦY THUỐC NHÂN DÂN, THẦY THUỐC ƯU TÚ
(kèm theo Thông tư số 09/2007/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2007
của Bộ Y tế)

- Mẫu số 1a Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân
- Mẫu số 1b Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú
- Mẫu số 2a Bản khai thành tích khoa học đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân
- Mẫu số 2b Bản khai thành tích khoa học đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú
- Mẫu số 3 Tờ trình về việc đề nghị phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú
- Mẫu số 4a Biên bản kiểm phiếu bầu Thầy thuốc nhân dân
- Mẫu số 4b Biên bản kiểm phiếu bầu Thầy thuốc ưu tú
- Mẫu số 5a Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân
- Mẫu số 5b Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú

Mẫu số 1a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
4 x 6

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH**đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân****I. TIỂU SỬ BẢN THÂN**

1. Họ và tên:..... Nam, nữ:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:.....
3. Quê quán:.....
4. Chỗ ở hiện nay:.....
5. Nơi công tác:.....
6. Chức danh, đơn vị công tác hiện nay (Đối với cán bộ đã nghỉ hưu ghi đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu và hiện nay làm gì):.....
7. Chức vụ hiện nay:.....
8. Học hàm, học vị:.....
9. Trình độ chuyên môn được đào tạo: (ghi rõ thời gian và hệ đào tạo: chính quy, chuyên tu, hàm thụ, đặc cách...).
10. Khen thưởng:.....
11. Kỷ luật:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi rõ quá trình công tác từ khi thoát ly đến nay; từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm nào, làm gì, đơn vị nào).

Thời gian công tác (Từ ngày...tháng...năm đến...)	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

09669725

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

III. TÀI NĂNG VÀ CÔNG HIẾN

Nêu những thành tích nổi bật của cá nhân đã đóng góp cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân và xã hội (kể cả chuyên môn và quản lý):

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

...., ngày.... tháng.... năm
NGƯỜI KHAI
(Ký tên)

Ghi chú: - Đánh máy theo mẫu

- Bản khai không quá 3 trang
- Ảnh của cá nhân chụp trong vòng 1 năm trở lại
- Phần khai khen thưởng: Khai từ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của cấp Bộ, tỉnh (thành phố) và cấp tương đương trở lên
- Phần khai kỷ luật: Khai từ hình thức cảnh cáo trở lên, năm bị kỷ luật.

Mẫu số 1b

Ảnh
4 x 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH
đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú

I. TIỂU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên:..... Nam, nữ:.....
2. Ngày tháng năm sinh:..... Dân tộc:.....
3. Quê quán:.....
4. Chỗ ở hiện nay:.....
5. Nơi công tác:.....
6. Chức danh, đơn vị công tác hiện nay (Đối với cán bộ đã nghỉ hưu ghi đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu và hiện nay làm gì):.....
7. Chức vụ hiện nay:.....
8. Học hàm, học vị:.....
9. Trình độ chuyên môn được đào tạo: (ghi rõ thời gian và hệ đào tạo: chính quy, chuyên tu, hàm thụ, đặc cách...).
10. Khen thưởng:.....
11. Kỷ luật:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi rõ quá trình công tác từ khi thoát ly đến nay; từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm nào, làm gì, đơn vị nào).

Thời gian công tác (Từ ngày...tháng...năm đến...)	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

III. TÀI NĂNG VÀ CÔNG HIẾN

Nêu những thành tích nổi bật của cá nhân đã đóng góp cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân và xã hội (kể cả chuyên môn và quản lý):

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

...., ngày..... tháng..... năm
NGƯỜI KHAI
(Ký tên)

- Ghi chú: - Đánh máy theo mẫu
- Bản khai không quá 3 trang
 - Ảnh của cá nhân chụp trong vòng 1 năm trở lại
 - Phần khai Khen thưởng: Khai từ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của cấp Bộ, tỉnh (thành phố) và cấp tương đương trở lên
 - Phần khai Kỷ luật: Khai từ hình thức cảnh cáo trở lên, năm bị kỷ luật.

Mẫu số 2a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN KHAI THÀNH TÍCH KHOA HỌC**
đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân

Họ và tên:..... Năm sinh:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

Số TT	Tên: phát minh, sáng chế, đề tài NCKH, ứng dụng tiên bộ KHKT	Chủ trì đề tài khoa học	Cấp công nhận, năm
(1)	(2)	(3)	(4)

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

...., ngày..... tháng..... năm
NGƯỜI KHAI
(Ký tên)

Ghi chú: - Chỉ khai những đề tài được công nhận từ sau khi được phong tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú.

- Đính kèm Biên bản họp lệ nghiệm thu, đánh giá đề tài của Hội đồng khoa học cấp Bộ, tỉnh hoặc cấp Nhà nước.

- Bản khai phải đánh máy theo mẫu. Trường hợp khai không hết trong một trang thì có thể kéo dài mẫu tiếp theo bằng 1 trang giấy khác nhưng phải có dấu giáp lai.

Mẫu số 2b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN KHAI THÀNH TÍCH KHOA HỌC**
đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú

Họ và tên:..... Năm sinh:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

Số TT	Tên: phát minh, sáng chế, đề tài NCKH, ứng dụng tiến bộ KHKT, sáng kiến CTKT, giải pháp hữu ích	Chủ trì đề tài khoa học	Cấp công nhận, năm
(1)	(2)	(3)	(4)

09663725

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)...., ngày..... tháng..... năm
NGƯỜI KHAI
(Ký tên)

Ghi chú: - Đính kèm Biên bản họp lệ nghiệm thu, đánh giá đề tài của Hội đồng khoa học cấp có thẩm quyền công nhận.

- Bản khai phải đánh máy theo mẫu. Trường hợp khai không hết trong một trang thì có thể kéo dài mẫu tiếp theo bằng 1 trang giấy khác nhưng phải có dấu giáp lai.

Mẫu số 3

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTƯT
BỘ (TỈNH):.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

TỜ TRÌNH

về việc đề nghị phong tặng danh hiệu
Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân,
Thầy thuốc ưu tú cấp Nhà nước

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số... /2007/TT-BYT ngày... tháng... năm 2007 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú;

Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú cấp cơ sở, Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ... đã họp ngày... tháng...năm.... Sau khi xem xét thành tích cá nhân, căn cứ tiêu chuẩn, Hội đồng đã tiến hành xét duyệt, bỏ phiếu kín và đề nghị:

Thầy thuốc nhân dân cho:..... người

Thầy thuốc ưu tú cho:..... người

(Có danh sách kèm theo)

Trong quá trình tiến hành xét, Hội đồng chúng tôi bảo đảm xét đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình đã quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Thông tư số:... /2007/TT-BYT ngày... tháng... năm 2007 của Bộ Y tế.

Trình Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú cấp Nhà nước xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ**đanh hiệu Thầy thuốc nhân dân**

(kèm theo Tờ trình số.... ngày.... tháng.... năm....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
3				

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi Ông hoặc bà:

- Cột (5): Chức danh công tác hiện đang làm hoặc trước khi nghỉ hưu.

Chức vụ: Chỉ khai những chức vụ có quyết định bổ nhiệm

Ví dụ: Ông Hoàng Thế Hùng - Bác sĩ Chuyên khoa cấp I, Trưởng khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

- Đóng dấu treo (hoặc giáp lai) vào các trang và người cuối cùng của danh sách.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ****đanh hiệu Thầy thuốc ưu tú**

(kèm theo Tờ trình số... ngày... tháng... năm)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
3				
4				
5				
6				

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi Ông hoặc bà:
- Cột (5): Chức danh công tác hiện đang làm hoặc trước khi nghỉ hưu.

Chức vụ: Chỉ khai những chức vụ có quyết định bổ nhiệm

Ví dụ: Ông Hoàng Thế Hùng - Bác sĩ Chuyên khoa cấp I, Trưởng khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

- Đóng dấu treo (hoặc giáp lai) vào các trang và người cuối cùng của danh sách.

Mẫu số 4a

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTƯT
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... , ngày.... tháng.... năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
bầu danh hiệu Thầy thuốc nhân dân

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú:
.....
được thành lập theo Quyết định số:..... ngày...../.....
/.....của.....

2. Hội đồng họp ngày/...../ để bầu danh hiệu Thầy thuốc nhân dân

3. Số thành viên được bầu vào Ban kiểm phiếu: người, gồm các ông bà có
tên sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu:

- Các ủy viên: 1.
- 2.
- 3.
- 4.

4. Tổng số thành viên Hội đồng xét tặng theo quyết định:..... người

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu:..... người

- Số thành viên Hội đồng không tham gia bỏ phiếu:..... người

0966972
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Lý do:.....

- Số phiếu phát ra:..... phiếu

- Số phiếu hợp lệ :..... phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu

5. Số thầy thuốc được đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân:.....
..... người

6. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Thầy thuốc nhân dân: (xếp thứ tự theo số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu tín nhiệm	Tỷ lệ
		Nam	Nữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

09669725

7. Số thầy thuốc đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập là..... người, từ số thứ tự 1 đến.....

CÁC ỦY VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Ký tên

(Ghi rõ bên cạnh họ tên từng người)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Ký tên

(Ghi rõ cả họ tên)

Ghi chú: Cột 6: Phiếu tín nhiệm ghi con số tuyệt đối. Ví dụ: 11, 13...

Cột 7: Ghi dưới dạng phân số. Tử số là số phiếu tín nhiệm, mẫu số là tổng số thành viên Hội đồng. Ví dụ: 11/15

Mẫu số 4b

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTƯT
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
bầu danh hiệu Thầy thuốc ưu tú

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú:
.....
được thành lập theo Quyết định số: ngày...../...../..... của.....
.....

2. Hội đồng họp ngày/...../..... để bầu Thầy thuốc ưu tú.

3. Số thành viên được bầu vào Ban kiểm phiếu: người, gồm các ông bà có tên sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu:

.....

- Các ủy viên: 1.

.....

2.

.....

3.

.....

4.

.....

4. Tổng số thành viên Hội đồng xét tặng theo quyết định :..... người

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu :..... người

- Số thành viên Hội đồng không tham gia bỏ phiếu: người

Lý do:

.....

.....

- Số phiếu phát ra:..... phiếu

- Số phiếu hợp lệ :..... phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu

5. Số thầy thuốc được đề nghị tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú:.....người.

6. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Thầy thuốc ưu tú: (xếp thứ tự theo số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu tín nhiệm	Tỷ lệ
		Nam	Nữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

09669725

7. Số thầy thuốc đạt ít nhất $\frac{2}{3}$ số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập là..... người, từ số thứ tự 1 đến.....

CÁC ỦY VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Ký tên

(Ghi rõ bên cạnh họ tên từng người)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Ký tên

(Ghi rõ cả họ tên)

Ghi chú: Cột 6: Phiếu tín nhiệm ghi con số tuyệt đối. Ví dụ: 11, 13...

Cột 7: Ghi dưới dạng phân số. Tử số là số phiếu tín nhiệm, mẫu số là tổng số thành viên Hội đồng. Ví dụ: 11/15

Mẫu số 5a

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTƯT
BỘ, (TỈNH):.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN

TT	Họ và tên Chức vụ Đơn vị công tác	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Học hàm, học vị	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bằng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên	Số phiếu tín nhiệm		
		Nam	Nữ								Quản chúng	Hội đồng	
												Cơ sở	Bộ, tỉnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày..... tháng..... năm

TM. HỘI ĐỒNG

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 10: chỉ tổng hợp những đề tài khoa học chủ trì cấp Bộ, tỉnh (TP) và cấp Nhà nước

Ví dụ: Cấp Nhà nước: 1, Cấp Bộ: 2

- Cột 11: Khai thứ tự khen thưởng trước danh hiệu thi đua sau, từ khen cao xuống khen thấp:

- Huân chương, Bằng khen Chính phủ, Bằng khen Bộ (tỉnh);
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc, cấp Bộ (tỉnh), cấp cơ sở

Ví dụ: 1 Huân chương LD.3, 2 Bằng khen Bộ, 2 lần CSTĐ.Bộ, 12 năm CSTĐ cấp cơ sở.

Mẫu số 5b

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU TTND - TTƯT
BỘ, (TỈNH):.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC ƯU TÚ

TT	Họ và tên Chức vụ Đơn vị công tác	Năm sinh		Dân tộc thiếu số	Trình độ đào tạo	Học hàm, học vị	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bằng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTD cơ sở trở lên	Số phiếu tín nhiệm		
		Nam	Nữ								Quản chúng	Hội đồng	
												Cơ sở	Bộ, tỉnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

..., ngày..... tháng..... năm

TM. HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 10: Chỉ tổng hợp những đề tài khoa học chủ trì cấp Nhà nước, Bộ (tỉnh), cơ sở.

Ví dụ: Cấp Bộ: 1, cấp cơ sở: 2

- Cột 11: Khai thứ tự khen thưởng trước danh hiệu thi đua sau, từ khen cao xuống khen thấp:

- Huân chương, Bằng khen Chính phủ, Bằng khen Bộ (tỉnh);

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc, cấp Bộ (tỉnh), cấp cơ sở

Ví dụ: 1 Huân chương LD.3, 2 Bằng khen Bộ, 2 lần CSTĐ cấp Bộ, 12 năm CSTĐ cấp cơ sở./.